TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/DS-ST
Ngày: 31/01/2024
V/v tranh chấp *"hợp đồng tín dụng"*.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đào Thị Thu Vân

2. Bà Hoàng Thị Thiện Lai

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Tường Vi, Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 367/2023/TLST- DS ngày 17 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 645/2023/QĐXX-ST ngày 29 tháng 12 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2024/TB-TA ngày 15 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một Thành viên Quốc tế Việt Nam J (sau đây được gọi tắt là Công ty JIVF).

Người đại diện hợp pháp tham gia tố tụng: Ông Trương Quốc B, sinh năm 1984; địa chỉ: Lầu 15, tòa nhà Centec, 72- 74, đường N, phường V, Quận X, Thành phố Hồ C, là đại diện theo ủy quyền theo các Văn bản ủy quyền số 17/UQ-JIVF ngày 19/9/2023 của ông T – Tổng giám đốc JIVF và Văn bản ủy quyền số 764/2023/UQ-LM-JIVF ngày 22/11/2023 của bà Trần Việt N, Phó Bộ phận Quản lý công nợ, (ông B có mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; địa chỉ: ấp B, xã A, huyện C, tỉnh An Giang, (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai thu thập trong quá trình giải quyết vụ án và lời trình bày tại các phiên hòa giải, nguyên đơn, người đại diện hợp pháp cho

nguyên đơn trình bày:

Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một Thành viên Quốc tế Việt Nam J có ký kết hợp đồng tín dụng số 930110002610055000 ký ngày 13/3/2023 với bà Nguyễn Thị H. Theo hợp đồng bà H đã vi phạm nghĩa vụ, vi phạm cam kết trả nợ. Nay Công ty JIVF khởi kiện yêu cầu bà H phải thanh toán một lần khoản nợ tạm tính đến hết ngày 19/10/2023 là 33.284.08 đồng. Và tiếp tục yêu cầu bà H thanh toán cho Công ty JIVF tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn, lãi quá hạn, các loại phí từ sau ngày 19/10/2023 cho đến khi thanh toán dứt nợ theo hợp đồng đã ký kết.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là: 01 (một) bản sao hợp đồng tín dụng; 01 (một) bản sao giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn; Văn bản ủy quyền số 17/UQ-JIVF ngày 19/9/2023 của ông T – Tổng giám đốc JIVF và Văn bản ủy quyền số 764/2023/UQ-LM-JIVF ngày 22/11/2023 của bà Trần Việt N, Phó Bộ phận Quản lý công nợ, các thủ tục đăng ký hoạt động của Công ty JIVF.

Bị đơn Nguyễn Thị H vắng mặt nên không thể ghi nhận được ý kiến, không có văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ nên không tiến hành hòa giải được. Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn vắng mặt, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày, vẫn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu bà H có nghĩa vụ trả cho Công ty JIVF gồm vốn và lãi tính đến ngày 31/01/2024: gốc, lãi, lãi quá hạn; tổng cộng 28.029.464 đồng, tiếp tục tính lãi phát sinh sau ngày 31/01/2024 cho đến khi trả hết nợ. Rút lại yêu cầu đối với phí quản lý khoản vay số tiền 96.000 đồng; Ngoài ra, không yêu cầu tính bất cứ khoản lãi phát sinh nào khác.

Bị đơn Nguyễn Thị H vắng mặt nên không thể ghi nhận được ý kiến, không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 195, 196, 197, 198 và Điều 203; Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về phiên tòa sơ thẩm, bảo đảm các trình tự, thủ tục và quyền tranh tụng tại phiên tòa.

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng đối với nguyên đơn, từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234; bị đơn từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 72 và Điều 234 từ khi thụ lý vụ án, tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 76 và Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án:* Hợp đồng tín dụng số 930110002610055000 ký ngày 13/3/2023 và phụ lục hợp đồng giữa bà Nguyễn Thị H với Công ty JIVF được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, khi vay có lập thành văn bản và có chữ ký xác nhận của bà H, việc bà H không trả tiền vốn và lãi suất Công ty JIVF theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ của bên vay nên Công ty JIVF khởi kiện yêu cầu bà H có nghĩa vụ trả gốc và lãi tính đến ngày 31/01/2024 số tiền: gốc, lãi, tổng cộng 28.029.464 đồng, tiếp tục tính lãi phát sinh do nợ quá hạn từ sau ngày 31/01/2024 cho đến khi hết nợ là phù hợp quy định pháp luật, có căn cứ chấp nhận.

Phía nguyên đơn, rút lại yêu cầu đối với phí quản lý khoản vay số tiền 96.000 đồng. Việc rút yêu cầu này của nguyên đơn là tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật nên đình chỉ theo Điều 217, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 217, 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng, đề xuất:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một Thành viên Quốc tế Việt Nam J;

Buộc bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một Thành viên Quốc tế Việt Nam J số tiền tính đến ngày 31/01/2024 là 28.029.464 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh do nợ quá hạn từ sau ngày 31/01/2024 cho đến khi hết nợ.

Đình chỉ yêu cầu của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một Thành viên Quốc tế Việt Nam J đối với phí quản lý khoản vay số tiền 96.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả tiền vay và lãi suất; căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định là tranh chấp“hợp đồng tín dụng”.

[2] Về thẩm quyền: bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự:

Bị đơn vắng mặt tuy được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4] Về nội dung:

[4.1] Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng: Theo nội dung đơn kiện, nguyên đơn cho rằng có ký Hợp đồng tín dụng số 930110002610055000 ký ngày 13/3/2023 và phụ lục hợp đồng với bà H; hợp đồng tín dụng được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, khi vay có lập thành văn bản và có chữ ký xác nhận của bà H, việc bà H không trả tiền vốn và lãi suất Công ty JIVF theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ của bên vay mặc dù Công ty đã nhiều lần nhắc nhở. Do bà H đã trễ hạn thanh toán theo Hợp đồng tín dụng số số 930110002610055000 ký ngày 13/3/2023 nên Công ty JIVF khởi kiện yêu cầu bà H không trả tiền vốn và lãi suất theo thỏa thuận.

[4.2] Về nhận định, đánh giá tài liệu, chứng cứ: Hợp đồng tín dụng số số 930110002610055000 ký ngày 13/3/2023 và phụ lục hợp đồng giữa Công ty JIVF và bà H với số tiền đã giải ngân 35.000.000 đồng, bà H đã nhận đủ; đánh giá hợp đồng tín dụng được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, khi vay các bên có lập thành văn bản và có chữ ký xác nhận của bà H, việc bà H không trả tiền vốn và lãi suất Công ty JIVF theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ của bên vay nên Công ty JIVF khởi kiện yêu cầu bà H có nghĩa vụ trả gốc và lãi tạm tính đến ngày 31/01/2024, cụ thể: vốn gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn; tổng cộng 28.029.464 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh do nợ quá hạn từ sau ngày 31/01/2024 cho đến khi hết nợ. là phù hợp quy định pháp luật, có căn cứ chấp nhận.

[5] Về việc rút lại yêu cầu phí quản lý khoản vay: phía nguyên đơn rút lại không yêu cầu đối với phí quản lý khoản vay số tiền 96.000 đồng, việc rút yêu cầu này là tự nguyện phù hợp quy định Điều 217, 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên đình chỉ.

[6] Về án phí: *Căn cứ khoản 3 Điều 144; Khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;*

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 628.000 đồng (sáu trăm hai mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu số 0014679 ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang.

Bị đơn Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo quy định là 5% số tiền có nghĩa vụ phải trả cho nguyên đơn, tương ứng 1.401.500 đồng (một triệu bốn trăm lẻ một nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Đánh giá quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273; Điều 217, 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Các Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 49 Nghị định 21/CP của Chính phủ;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Xử:

1.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một Thành viên Quốc tế Việt Nam J đối với bà Nguyễn Thị H.

Buộc bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một Thành viên Quốc tế Việt Nam J số tiền gốc và lãi tính đến ngày 31/01/2024 là 28.029.464 đồng *(hai mươi tám triệu không trăm hai mươi chín nghìn bốn trăm sáu mươi đồng).*

Tiếp tục tính lãi phát sinh do nợ quá hạn sau ngày 31/01/2024 theo Hợp đồng tín dụng số 930110002610055000 ký ngày 13/3/2023 giữa Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một Thành viên Quốc tế Việt Nam J với bà Nguyễn Thị H cho đến khi bà Hiền thanh toán dứt nợ.

1.2 Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn đối với phí quản lý khoản vay số tiền 96.000 đồng (chín mươi sáu nghìn).

2. Về án phí:

Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một Thành viên Quốc tế Việt Nam J được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 628.000 đồng (sáu trăm hai mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu số 0014679 ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang.

Bị đơn Nguyễn Thị H phải chịu 1.401.500 đồng (một triệu bốn trăm lẻ một nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một Thành viên Quốc tế Việt Nam J được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bản án để Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Bị đơn Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc được niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND H. Chợ Mới;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Huy Phong